

Số: 150/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 15/02/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- Anh **Nguyễn Tuấn C**, Sinh năm: 198x; Nơi đăng ký HKTT: 1xxA nhà Bx, tập thể Đ, phường M, quận C, thành phố H; Nơi cư trú: Phòng 5xx, Tòa nhà Nxxbx, T, phường D, quận C, thành phố H; Nơi làm việc hiện nay: Viện nghiên cứu H, Địa chỉ: số 1xx phố Đ, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Chị **Hoàng Thị D**, Sinh năm: 1990; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã D, huyện Y, tỉnh B; Nơi cư trú: Phòng 5xx, Tòa nhà Nxxbx, T, phường D, quận C, thành phố H

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn C và chị Hoàng Thị D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận C, thành phố H vào ngày 22/5/2013.

Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài một thời gian dài. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống,

không tin tưởng nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên từ tháng 09 năm 2021 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Nay anh C, chị D xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có trụ sở cơ quan anh C đang làm việc công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh C, chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh C và chị D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nghi G (nữ), sinh ngày 06/12/2014 và cháu Nguyễn Vi A (nữ), sinh ngày 14/01/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nghi G. Chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vi A và anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Vi A 6.000.000 đồng/tháng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu G đối với chị D. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của anh C, chị D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh C, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh C, chị D không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh C, chị D thỏa thuận: anh C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn C và chị Hoàng Thị D.

- **Về con chung**: Xác nhận anh C và chị D có 02 con chung là cháu Nguyễn Nghi G (nữ), sinh ngày 06/12/2014 và cháu Nguyễn Vi A (nữ), sinh ngày 14/01/2017. Giao cho anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nghi G. Giao cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Vi A và anh C cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Vi A 6.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu

Nguyễn Vi A trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác của pháp luật thay thế. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu G đối với chị D cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của pháp luật thay thế.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Anh C, chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ:** Anh C, chị D không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Tuấn C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh C đã nộp 300.000 đồng lệ phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069672 ngày 19/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường M, quận C, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Đinh Quốc Trí**